TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:38/2023/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:37/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh T

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 3, phường B, thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 09 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn Sang và chị Nguyễn Thị Phương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Vũ Nhất Q (Giới tính: nam), sinh ngày 05/9/1995, cháu thứ hai tên là Vũ Quang T (Giới tính: nam), sinh ngày 27/10/2000. Hiện nay các cháu đã thành niên nên anh S, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không còn tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị P mỗi người nộp 75.000đ(Bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận anh S nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho chị P được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bỉm Sơn theo biên lai thu số: AA/2021/0005367 ngày 07/4/2023. Như vậy anh S, chị P đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho anh Vũ Văn S số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bỉm sơn;
- UBND phường B ĐK (10/12/1994);
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ